

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **365/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 364/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn C**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A, xã B, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Xã D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Trần A N, sinh năm: 1960 (còn sống); Họ tên mẹ: Lù Thị M, sinh năm: 1960 (còn sống); Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ ba; Họ tên vợ: Vàng Thị V, sinh năm: 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, kết nạp ngày 30 tháng 5 năm 2013, chính thức ngày 30 tháng 5 năm 2014. Sinh hoạt tại chi bộ Bản A,

xã B, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 02 tháng 6 năm 2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2022, chuyển tạm giam ngày 24 tháng 3 năm 2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có mặt tại phiên tòa).

2. **Chảo Văn B**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại tỉnh Lai châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A, xã B, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Xã D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Chảo Văn T, sinh năm 1971 (còn sống); Họ tên mẹ: Tào Thị S, sinh năm 1970 (còn sống); Gia đình có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2022, chuyển tạm giam ngày 24 tháng 3 năm 2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại phòng trọ của B và C thuê thuộc Xã D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai, C và B bàn bạc cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Cả hai cùng thống nhất B góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), C góp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Do C chưa có tiền nên B bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy, C sẽ trả lại sau.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 19E1-03XXX chở B (ngồi sau) đi đến khu vực ngã ba “Vũng Tàu” để mua ma túy. Khi đến nơi, B sử dụng điện thoại di động số 0398.882.XXX gọi cho người đàn ông tên Bình (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại số 0985.363.XXX. Bình hẹn B đến khu vực siêu thị “Big C” thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để nhận ma túy. Sau đó, C tiếp tục chở B đến địa điểm nêu trên gặp đối tượng tên Bình và Bình đã đưa cho B 05 (năm) tép ma túy (Heroin) gói trong khẩu trang y tế. C đang cầm ma túy trên tay và B chưa kịp trả tiền thì bị Công an phường Long Bình Tân bắt quả tang cùng tang vật. Riêng đối tượng tên Bình đã bỏ chạy thoát.

- Vật chứng thu giữ gồm:
 - + 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Trần Văn C và Chảo Văn B góp lại để mua ma túy;
 - + 01 (một) điện thoại di động Samsung GalaxyA10S, kiểu máy SM-A10F/DS, có số Imeil: 352125111737648; Imeil2: 352126111737646 là điện thoại của Chảo Văn B sử dụng để liên lạc mua ma túy;
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu SYM biển số 19E1-03XXX do chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1982, ngụ tại: Thôn F, xã G, thị trấn H, tỉnh Phú Thọ) đứng tên đăng ký sở hữu. Chị H bán cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ L (thuộc đại lộ I, thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội) do anh Nguyễn Huy H đại diện ký thủ tục mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe mô tô nêu trên cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ L
- Tại kết luận giám định số 561/KL-KTHS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1142 gam, loại Heroin”.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 331/CT-VKSBH ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Văn C và Chảo Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù giam và bị cáo Chảo Văn B 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Bị cáo C và bị cáo B có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng:

- Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại khu vực siêu thị “Big C” thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn C và Chảo Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1142 gam ma túy, loại Heroin thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện, bắt quả tang.

- *Về tội danh:* Từ các căn cứ trên, xác định các bị cáo Trần Văn C và Chảo Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số: 331/CT-VKSBH ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo C và B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ

quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo C và bị cáo B để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Bình (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0985.363.XXX bán ma túy cho C và B, Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu Tập đoàn viễn thông Quân Đội (Viettel) xác minh số điện thoại nêu trên nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên Bình để xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu SYM biển số 19E1-03XXX do chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1982, ngụ tại: Thôn F, xã G, thị trấn H, tỉnh Phú Thọ) đứng tên đăng ký sở hữu. chị H bán cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ L (thuộc đại lộ I, thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội) do anh Nguyễn Huy H đại diện ký thủ tục mua bán. Qua xác minh, anh H không biết B và C sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ L là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Trần Văn C và Chảo Văn B góp lại để mua ma túy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyA10S, kiểu máy SM-A10F/DS, có số Imeil: 352125111737648; Imeil2: 352126111737646 là điện thoại của Chảo Văn B sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[5] Về án phí:

Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.
- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Chảo Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam, bị cáo Chảo Văn B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam, thời hạn tù của các bị cáo tính ngày 15 tháng 3 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 561/KLGD ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyA10S, kiểu máy SM-A10F/DS, có số Imeil: 352125111737648; Imeil2: 352126111737646 và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền mua ma túy.

(Theo các Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 7 năm 2022, và Biên lai thu tiền số 0001924 ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa Công an thành phố Biên Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn C, Chảo Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Bảo